TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS - ST
Ngày: 18 - 02 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Lương T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình Đ, sinh năm 1961 và bà Lương Thị M, sinh năm 1964; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt.*

Bị hại: Anh Trần Đình B, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1969.
- Anh Nguyễn Bình N, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Trần Đình Đ, sinh năm 1961.
- Chị Lương Thị M, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Điểu B, sinh năm 2000.
- Anh Điểu H, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Phạm Viết H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, gia đình ông Trần Đình B và bị cáo Trần Lương T phát sinh tranh chấp đất tọa lạc tại Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Chiều ngày 14-6-2019, ông B thuê anh Nguyễn Thanh T sử dụng máy múc đắp bờ ao phần giáp ranh đất đang tranh chấp. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi ông B đang đứng tại khu vực bờ ao, T đi đến vị trí xe máy múc đang làm việc, yêu cầu xe dừng lại. Giữa ông B và T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. T dùng tay đánh ông B nên ông B quay lưng bỏ chạy và té ngã. T ngồi lên người ông B trong tư thế ông B nằm ngửa rồi lấy cây kìm kim loại (dùng để sửa chữa bình gas) để túi sau của quần jean, đánh vào vùng đầu, trán của ông B nhiều cái, theo hướng trên xuống, trúng vào phần đầu bên trái và đuôi lông mày trái. Thấy vậy anh T đến can ngăn, giằng co cây kìm trong tay T, đồng thời và ông Phạm Viết H cũng đến can ngăn. Sau đó thấy đầu ông B chảy nhiều máu nên ông H đưa ông B đi bệnh viện điều trị. Ngày 19-6-2019, ông B có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/TgT ngày 08-7-2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đăk Nông kết luận: Ông Trần Đình B bị vết thương phần mềm vùng đầu; vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước nhỏ. Tỷ lệ 03% *(ba phần trăm)*. Các vết sưng nề, bầm tím trong Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế không có tỷ lệ phần trăm thương tích. Kết luận khác: Các vết thương vùng đầu do vật tày có cạnh tác động gây nên. Các vết sưng nề bầm tím do bị vật tày tác động gây nên.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 14-01-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đăk R'Lấp để xét xử Trần Lương T về tội:*"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Lương T khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp

dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Lương T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống cao su màu đen, một đầu bọc kín, một đầu dẹp có viền màu vàng, đường kính 01cm, chiều dài là 15,5cm là phần bọc nhựa của cây kìm; 01 áo thun ngắn tay màu cam, phía trước mặt áo có dòng chữ ECKOUNLTD RAW&NCUT và 01 quần Jean màu xanh nhãn hiệu Jeans Denim.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Đình B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 52.430.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, trừ đi số tiền bị cáo đã tự nguyện khắc phục là 10.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, làm tổn hại đến sức khỏe, thân thể của ông B. Tại phiên tòa ông B không có mặt nhưng cho phép bị cáo gửi lời xin lỗi đến ông B. Bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường theo quyết định của Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do mâu thuẫn tranh chấp đất đai, Trần Lương T dùng cây kìm kim loại đánh vào vùng đầu và mặt, gây thương tích cho ông Trần Đình B ở phần mềm vùng đầu, tỷ lệ tổn thương cơ thể 03%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng cây kìm kim loại đánh vào đầu có khả năng gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích",* tội phạm và hình phạt quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Những người làm chứng anh Phạm Viết H, anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Bình N, anh Điểu H, anh Điểu B là người chứng kiến sự việc và trình bày có nhìn thấy bị cáo Trần Lương T sử dụng kìm kim loại đánh vào vùng đầu và mặt ông Trần Đình B.

Đối với Trần Minh H và Phan Như T, theo trình bày của bị hại ông Trần Đình B có tham gia cùng bị cáo Tri đánh bị hại nhưng chưa đủ căn cứ chứng minh. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp tiếp tục tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh thu thập chứng cứ làm rõ hành vi, vai trò. Nếu có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. *Về việc bồi thường thiệt hại:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí khám chữa bệnh, thuốc men và các chi phí khác với tổng số tiền là 52.430.000 đồng. Bị cáo và bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường. Xét yêu cầu bồi thường của bị hại, căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu, với số tiền là 17.292.000 đồng, cụ thể:

- Viện phí, tiền thuốc: 1.822.000 đồng (hóa đơn bị hại cung cấp – Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận phần BHXH không thanh toán).

- Chi phí đi lại khám chữa bệnh: 1.000.000 đồng. Mặc dù bị hại không cung cấp được hóa đơn, hợp đồng, vé xe…Tuy nhiên xét thấy đây là chi phí có thật nên Hội đồng xét xử chấp nhận với mức hợp lý.

- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại: 300.000đ/ngày x 30 ngày = 9.000.000 đồng (Bị hại yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất trong 08 tháng. Tuy nhiên, với tỷ lệ thương tật 3%, bị hại nằm bệnh viện điều trị 05 ngày. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận thời gian bị mất thu nhập thực tế là 01 tháng, là thời gian nằm bệnh viện điều trị và thời gian để hồi phục vết thương).

- Chi phí và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại: 200.000đ/ngày x 05 ngày = 1.000.000 đồng (từ ngày 14-6-2019 đến ngày 18-6-2019).

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần của bị hại (03 tháng lương tối thiểu): 03 x 1.490.000đ/tháng = 4.470.000 đồng. Mức lương cơ sở được áp dụng theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09-5-2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai số 004944 ngày 17-02-2020 và biên lai số 003783 ngày 15-01-2020 tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Đăk R'Lấp. Số tiền bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là: 17.292.000 – 10.000.000 = 7.292.000 đồng.

[5]. *Về quyết định hình phạt:* Bị cáo Trần Lương T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ giáo dục và cải tạo bị cáo, đồng thời để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 đoạn ống cao su màu đen, một đầu bọc kín, một đầu dẹp có viền màu vàng, đường kính 01cm, chiều dài là 15,5cm là phần bọc nhựa của cây kìm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Đều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 Áo thun ngắn tay màu cam, phía trước mặt áo có dòng chữ ECKOUNLTD RAW&NCUT và 01 quần Jean màu xanh nhãn hiệu Jeans Denim là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Trần Lương T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Trần Lương T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt bị cáo Trần Lương T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Lương T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Lương T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Trần Đình B số tiền 7.292.000đ *(Bảy triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống cao su màu đen, một đầu bọc kín, một đầu dẹp có viền màu vàng, đường kính 01cm, chiều dài 15,5cm.

Trả lại cho bị cáo Trần Lương T 01 Áo thun ngắn tay màu cam, phía trước mặt áo có dòng chữ ECKOUNLTD RAW&NCUT và 01 quần Jean màu xanh nhãn hiệu Jeans Denim.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-01-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Lương T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 364.600đ *(Ba trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà